

Số: 187/2026/CBTT/YTC-HCNS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
Trụ sở chính : 181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã chứng khoán: YTC
Điện thoại : (028) 3930 4372
Fax : (028) 3930 6909
Người thực hiện công bố thông tin: PHAN MINH TRUNG
Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2025 theo báo cáo kiểm toán ngày 30/3/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Chi tiết tại file đính kèm.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 tại địa chỉ: [<https://yteco.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh>]

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
BCTC 2025
Lưu HC.

**Người thực hiện công bố thông tin
Tổng Giám Đốc**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Minh Trung

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 13
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	14 - 46



1234
ÔNG
: Ô PI
NH
Y T
HÀNI
Ô CH
'HỒ
30044
CÔNG
M TOÁN
A
Y HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập từ năm 1984 (tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu Y tế), được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần vào ngày 01 tháng 8 năm 2001. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302366480, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 8 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 18 tháng 9 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

Địa chỉ : 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 (028) 3930 4372

Fax : +84 (028) 3930 6909

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại Đà Nẵng	Số 17 Tân Lập 1, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
Chi nhánh tại Cần Thơ	283 Đường Tú Xương, KV2, phường An Bình, TP. Cần Thơ.
Chi nhánh tại Hà Nội	Nhà số 28, Khu văn phòng Hồng Hà, ngõ 109 Trường Chinh, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội.
Địa điểm kinh doanh - Kho hàng	24 đường 17, phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Địa điểm kinh doanh - Kho hàng	181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
Địa điểm kinh doanh - Cơ sở Sương Nguyệt Ánh	76 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm, nguyên liệu dược, trang thiết bị y tế, vắc – xin, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm, mỹ phẩm, sữa, chất dinh dưỡng, kính đeo mắt; cung cấp dịch vụ xuất nhập khẩu và khai thuế hải quan; sửa chữa, bảo trì máy móc, trang thiết bị y tế; cho thuê kho và văn phòng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Khánh Linh	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025
Ông Phan Minh Trung	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2024
Ông Trần Đức Thắng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025
Bà Trần Bảo Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025
Bà Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025
Ông Huỳnh Công Triết	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025
Bà Trương Thị Hồng Nhạn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phan Minh Trung	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2025
Bà Trần Thị Nhân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2023
Bà Tô Thị Lệ Thu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Minh Trung – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2025).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phan Minh Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2026



Số: 1.0795/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về việc Công ty đã khởi kiện Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân do đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ còn thiếu bao gồm tiền phí ủy thác, tiền trả chậm trả phí ủy thác cho các hợp đồng ủy thác phát sinh trong giai đoạn từ năm 2012 – 2014 và tiền lãi trả chậm phát sinh. Theo Bản án số 1104/2024/KDTM-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án Nhân dân quận Phú Nhuận, Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ khoản tiền trên. Tại Biên bản làm việc ngày 26 tháng 02 năm 2026, Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân đề nghị khoan nợ, không tính lãi phát sinh kể từ đầu năm 2024 và tạm hoãn thanh toán khoản lãi trả chậm bổ sung với số tiền 25.444.280.796 VND (các khoản lãi phạt phát sinh bổ sung ngoài các khoản Công ty đã ghi nhận trên sổ sách) cho đến khi Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân có đủ khả năng sắp xếp tài chính để thanh toán. Công ty chưa ghi nhận thu nhập từ khoản lãi phạt tính theo 150% lãi suất ngân hàng số tiền 25.444.280.796 VND (tính đến ngày ngày 31 tháng 12 năm 2018) và khoản lãi 1%/tháng tính phát sinh tính trên dư nợ gốc đầu tháng và 0,04%/ngày tính trên tổng số tiền trả chậm từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 do đánh giá khó có khả năng thu được các khoản này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



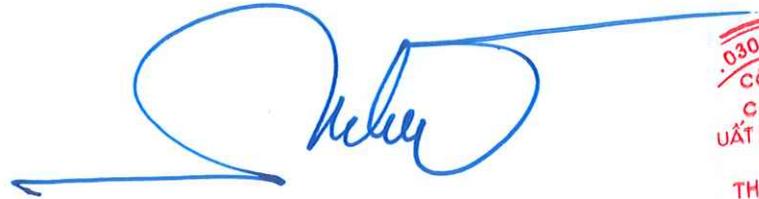
Nguyễn Chí Dũng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Lê Hữu Tư

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 5940-2023-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		908.102.326.145	894.893.244.341
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	78.607.488.747	84.908.650.628
1. Tiền	111		18.607.488.747	29.908.650.628
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.000.000.000	55.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		51.209.440.571	41.821.739.512
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	51.209.440.571	41.821.739.512
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		652.816.167.615	653.419.438.384
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	177.295.371.735	132.950.236.343
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	16.862.769.524	7.828.888.782
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	484.871.142.581	533.260.183.423
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(26.213.116.225)	(20.619.870.164)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		112.475.641.874	106.718.039.477
1. Hàng tồn kho	141	V.7	122.209.220.257	110.442.937.777
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(9.733.578.383)	(3.724.898.300)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.993.587.338	8.025.376.340
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.469.055.971	868.832.282
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.523.531.367	7.156.544.058
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	1.000.000	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		211.801.416.418	133.985.629.111
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		57.350.416.172	44.295.862.337
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	52.694.971.872	39.456.574.437
- Nguyên giá	222		94.759.990.049	77.368.143.109
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.065.018.177)	(37.911.568.672)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.655.444.300	4.839.287.900
- Nguyên giá	228		6.515.040.700	6.515.040.700
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.859.596.400)	(1.675.752.800)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	151.018.707.657	-
- Nguyên giá	231		153.706.437.926	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.687.730.269)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		629.763.280	88.746.735.876
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	629.763.280	88.746.735.876
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.802.529.309	943.030.898
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.802.529.309	943.030.898
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.119.903.742.563	1.028.878.873.452



3480-
 TY
 AN
 PKH
 PHỐ
 MINH
 IỐ CH
 5-C
 NHH
 TƯ V
 HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kê toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		929.307.104.063	849.202.263.145
I. Nợ ngắn hạn	310		895.544.270.143	849.202.263.145
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	254.569.461.518	223.095.219.425
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.957.467.454	5.601.598.661
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.853.858.270	6.085.843.950
4. Phải trả người lao động	314	V.16	4.902.157.836	4.206.934.329
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	3.515.747.004	985.726.990
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a, c	411.124.446.341	481.857.778.765
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a, c	213.621.131.720	127.369.161.025
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		33.762.833.920	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b, c	2.562.833.920	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b, c	31.200.000.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kê toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		190.596.638.500	179.676.610.307
I. Vốn chủ sở hữu	410		190.596.638.500	179.676.610.307
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	95.480.000.000	95.480.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.480.000.000	95.480.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	64.157.200.000	64.157.200.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	30.959.438.500	20.039.410.307
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		18.129.810.307	20.039.410.307
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		12.829.628.193	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.119.903.742.563	1.028.878.873.452

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Thúy Hằng
Người lậpTừ Quang Nhật
Kế toán trưởngPhan Minh Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	930.295.187.990	698.777.612.924
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	13.618.471.627	5.226.745.816
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		916.676.716.363	693.550.867.108
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	812.585.805.844	605.419.381.112
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		104.090.910.519	88.131.485.996
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	50.444.734.188	55.764.616.439
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	44.042.944.710	51.015.765.132
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.016.197.636	10.205.259.023
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	57.866.922.459	45.603.580.514
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	40.906.233.123	37.343.624.785
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.719.544.415	9.933.132.004
11. Thu nhập khác	31	VI.8	4.457.530.506	1.979.738.333
12. Chi phí khác	32	VI.9	124.146.532	710.076.948
13. Lợi nhuận khác	40		4.333.383.974	1.269.661.385
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.052.928.389	11.202.793.389
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	3.223.300.196	1.588.862.960
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.829.628.193	9.613.930.429
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a, b	1.344	1.461
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a, b	1.344	1.461

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026


Nguyễn Thị Thúy Hằng
Người lập

Từ Quang Nhật
Kế toán trưởngPhan Minh Trung
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.052.928.389	11.202.793.389
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10, 11	7.025.023.374	4.159.592.422
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 7	13.505.722.230	9.015.869.097
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	1.104.481	140.063.044
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(8.750.203.803)	(7.277.234.733)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	11.016.197.636	10.205.259.023
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		38.850.772.307	27.446.342.242
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9.180.868.020)	35.803.719.770
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.670.078.566)	(33.373.318.187)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(33.788.928.093)	4.573.557.108
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.459.722.100)	710.208.443
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.13, 17; VI.5	(11.058.870.342)	(10.356.993.930)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(1.760.000.000)	(2.294.528.351)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(33.067.694.814)	22.508.987.095
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, 9, 12, 13	(87.999.650.008)	(49.726.010.715)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(336.387.701.059)	(245.748.313.976)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		327.000.000.000	253.482.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	8.573.109.222	8.734.119.372
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(88.814.241.845)	(33.258.205.319)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	128.837.200.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a, b	803.169.361.442	891.570.113.360
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a	(685.717.390.747)	(966.651.145.400)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(305.423.237)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18a, 20a, d	(1.871.195.917)	(1.443.813.975)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		115.580.774.778	52.006.930.748
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(6.301.161.881)	41.257.712.524
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	84.908.650.628	43.650.938.104
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	78.607.488.747	84.908.650.628

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Thúy Hằng
Người lập

Từ Quang Nhật
Kế toán trưởng



Phan Minh Trung
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm, nguyên liệu dược, trang thiết bị y tế, vắc – xin, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm, mỹ phẩm, sữa, chất dinh dưỡng, kính đeo mắt; cung cấp dịch vụ xuất nhập khẩu và khai thuế hải quan; sửa chữa, bảo trì máy móc, trang thiết bị y tế; cho thuê kho và văn phòng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty có các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại Đà Nẵng	Số 17 Tân Lập 1, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
Chi nhánh tại Cần Thơ	283 Đường Tú Xương, KV2, phường An Bình, TP. Cần Thơ.
Chi nhánh tại Hà Nội	Nhà số 28, Khu văn phòng Hồng Hà, ngõ 109 Trường Chinh, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội.
Địa điểm kinh doanh - Kho hàng	24 đường 17, phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Địa điểm kinh doanh - Kho hàng	181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
Địa điểm kinh doanh - Cơ sở Sương Nguyệt Ánh	76 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 125 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 109 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng hóa tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian không quá 36 tháng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.



3064
NG T
PHAI
HAP
Y TE
.NH P
CHIM
O H C
30498
ONG TY
TOAN V
A &
O A - T

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra để có được quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 10 năm.

Website

Nguyên giá của giá trị website là toàn bộ chi phí mà Công ty đã chi ra để thiết kế website ở thời điểm hiện tại.

Chi phí thiết kế website được khấu hao 5 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là Cao ốc văn phòng và kho sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.



80-C
KHẨU
HỒ
INH
CHÍ
15-C
TNHH
À TƯ V
C
P. HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thuê đất còn lại (244,5 tháng).

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính tổng hợp và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.



548
TY
I AN
PKI
E
PHI
MIN
HO
496
GT
AN
&
1.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	443.226.295	644.886.550
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.164.262.452	29.263.764.078
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 3 tháng	60.000.000.000	55.000.000.000
Cộng	<u>78.607.488.747</u>	<u>84.908.650.628</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng.

Trong đó, các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển – Chi nhánh Sài Gòn với số tiền lần lượt là 27.673.440.571 VND, 4.000.000.000 VND, 13.036.000.000 VND và 6.500.000.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản nợ phải trả về Upas L/C, các khoản vay, bảo lãnh tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số V.19a).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>1.139.914.860</u>	-
Chi nhánh Resantis Việt Nam - Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	29.400.000	-
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	1.110.514.860	-
Phải thu các khách hàng khác	<u>176.155.456.875</u>	<u>132.950.236.343</u>
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Tâm An	24.576.954.810	24.067.895.751
Các khách hàng khác	151.578.502.065	108.882.340.592
Cộng	<u>177.295.371.735</u>	<u>132.950.236.343</u>

Công ty đã thế chấp quyền đòi nợ luân chuyển để đảm bảo cho các khoản nợ phải thu về Upas L/C, các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển – Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.19a).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dược phẩm Phúc Khanh	9.000.000.000	-
A&D Company, Limited	2.477.741.678	171.071.922
Công ty Cổ phần Dược phẩm Am Vi	840.000.000	766.480.027
Công ty Cổ phần Eurowindow	389.722.119	3.846.835.360
Belipharm BVBA	606.771.000	1.211.644.872
Các nhà cung cấp khác	3.548.534.727	1.832.856.601
Cộng	<u>16.862.769.524</u>	<u>7.828.888.782</u>

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 389.722.119 VND (số đầu năm là 3.846.835.360 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	3.573.984.421	-	5.194.585.146	-
Lãi dự thu tiền gửi	613.608.943	-	436.514.362	-
Các khoản ký quỹ ⁽ⁱⁱ⁾	1.943.706.576	-	2.503.183.238	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Hướng Việt – chi hộ chi phí hàng ủy thác	164.655.170.997	-	236.929.016.400	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hào Nam – chi hộ phí hàng ủy thác	43.199.746.276	-	38.272.833.009	-
Chi hộ chi phí hàng ủy thác của các đơn vị khác	231.710.515.061	-	205.377.936.512	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân – chi phí hàng ủy thác ⁽ⁱ⁾	11.582.014.866 (3.474.604.460)		12.807.014.866 (1.280.701.487)	
Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân - tiền lãi trả chậm ⁽ⁱ⁾	18.184.388.150 (5.455.316.445)		19.409.388.150 (2.010.938.814)	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9.408.007.291 (7.818.617.942)		12.329.711.740 (7.754.607.688)	
Cộng	484.871.142.581 (16.748.538.847)		533.260.183.423 (11.046.247.989)	

⁽ⁱ⁾ Khoản phải thu tiền phí ủy thác và tiền lãi trả chậm trả phí ủy thác của Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân cho các hợp đồng ủy thác phát sinh giai đoạn từ năm 2012 – 2014 và tiền lãi trả chậm phát sinh được tính là 1%/tháng tính trên dư nợ gốc đầu tháng và 0,04%/ngày tính trên tổng số tiền trả chậm (khoản lãi này đang được tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023).

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, Công ty đã có đơn khởi kiện Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân vì đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ còn thiếu. Ngoài ra, trong đơn khởi kiện này Công ty còn đề cập đến khoản phạt chậm lãi bổ sung theo hợp đồng ủy thác tính theo 150% lãi suất ngân hàng, khoản tiền lãi trả chậm này tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 25.444.280.796 VND (khoản lãi phạt phát sinh bổ sung ngoài các khoản Công ty đã ghi nhận sổ sách). Theo Bản án số 1104/2024/KDTM-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án Nhân dân quận Phú Nhuận, Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ khoản tiền trên. Cũng theo Bản án này, Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân phải tiếp tục trả lãi chậm trả bổ sung theo mức lãi, phạt theo biên bản thỏa thuận đến lúc trả hết nợ với mức lãi suất là 1%/tháng tính trên dư nợ gốc và phạt 0,04%/ngày tính trên số tiền trả chậm.

Theo Biên bản làm việc ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân về việc trao đổi về phương án giải quyết công nợ và cơ hội hợp tác kinh doanh giữa 2 bên, Công ty tạm hoãn yêu cầu thanh toán khoản lãi trả chậm bổ sung với số tiền 25.444.280.796 VND (các khoản lãi phạt phát sinh bổ sung ngoài các khoản Công ty đã ghi nhận trên sổ sách) cho đến khi Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân có đủ khả năng sắp xếp tài chính để thanh toán. Công ty đánh giá tình hình tài chính của Công ty Dược phẩm Duy Tân chỉ có khả năng thanh toán một phần công nợ cũ đã ghi nhận trên sổ sách và khó có khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ bổ sung theo Bản án số 1104/2024/KDTM-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án Nhân dân quận Phú Nhuận. Vì vậy, Công ty chưa ghi nhận thu nhập từ khoản lãi phạt bổ sung tính theo 150% lãi suất ngân hàng số tiền 25.444.280.796 VND (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018) và khoản lãi 1%/tháng phát sinh tính trên dư nợ gốc đầu tháng và 0,04%/ngày tính trên tổng số tiền trả chậm từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (ii) Trong đó, khoản ký quỹ để phát hành bảo lãnh, LC tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với số tiền là 1.586.426.938 VND.

6. Nợ quá hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH In Di Co - phải thu tiền bán hàng	Không có khả năng thu hồi	4.340.655.340	-	Không có khả năng thu hồi	4.350.655.340	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Thiết bị Y tế Minh Thành - phải thu tiền bán hàng		-	-	Trên 3 năm	299.997.997	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân - tiền hàng ủy thác	Trên 3 năm	11.582.014.866	8.107.410.406	Trên 3 năm	12.807.014.866	11.526.313.379
Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân - tiền lãi trả chậm	Trên 3 năm	13.078.347.129	9.154.842.990	Trên 3 năm	14.319.862.786	12.308.923.972
Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân - tiền lãi trả chậm	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	5.106.041.021	3.574.228.715	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.807.341.788	1.807.341.788
Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân - tiền lãi trả chậm	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	3.282.183.575	3.282.183.576
Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân - tiền lãi trả chậm	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-
Công ty TNHH Dược phẩm Lê Khải - phải thu tiền bán hàng	Không có khả năng thu hồi	1.881.118.197	-	Không có khả năng thu hồi	1.881.118.197	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Dương Hồ - phải thu tiền bán hàng	Không có khả năng thu hồi	999.924.117	-	Không có khả năng thu hồi	999.924.117	-
Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Tâm Đức – phải thu tiền bán hàng	Không có khả năng thu hồi	1.321.384.657	64.010.254	Không có khả năng thu hồi	1.681.384.657	424.010.254
Albios Lifesciences Pvt Ltd. in VietNam - phải thu khác	Không có khả năng thu hồi	6.497.233.285	-	Không có khả năng thu hồi	6.497.233.285	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - phải thu tiền bán hàng	Từ 6 tháng trở lên	2.501.922.364	195.032.386	Từ 6 tháng trở lên	2.219.418.941	177.492.416
Cộng		47.308.640.976	21.095.524.751		50.146.135.549	29.526.265.385

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	20.619.870.164	14.636.613.837
Trích lập dự phòng	5.593.246.061	6.504.281.490
Xóa nợ	-	(521.025.163)
Số cuối năm	26.213.116.225	20.619.870.164

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	24.486.258.721	-	20.434.579.963	-
Hàng hóa	97.722.961.536	(9.733.578.383)	90.008.357.814	(3.724.898.300)
Cộng	122.209.220.257	(9.733.578.383)	110.442.937.777	(3.724.898.300)

Công ty đã thế chấp hàng tồn kho luân chuyển để đảm bảo cho các khoản nợ phải trả về Upas L/C, các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển - Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.19a).



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.724.898.300	1.448.109.146
Trích lập dự phòng bổ sung	7.912.476.169	2.511.587.607
Xử lý hàng tồn kho đã lập dự phòng	(1.903.796.086)	(234.798.453)
Số cuối năm	9.733.578.383	3.724.898.300

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	679.674.950	185.405.789
Chi phí bảo hiểm	395.006.627	277.374.217
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	394.374.394	406.052.276
Cộng	1.469.055.971	868.832.282

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản	1.331.047.257	205.983.520
Chi phí công cụ, dụng cụ	695.653.010	293.666.233
Các chi phí trả trước dài hạn khác	775.829.042	443.381.145
Cộng	2.802.529.309	943.030.898

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	60.038.576.560	6.714.661.080	6.292.826.699	3.320.490.170	1.001.588.600	77.368.143.109
Mua trong năm	845.900.000	112.600.000	995.000.000	-	-	1.953.500.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	15.438.346.940	-	-	-	-	15.438.346.940
Số cuối năm	76.322.823.500	6.827.261.080	7.287.826.699	3.320.490.170	1.001.588.600	94.759.990.049
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.711.365.781	692.500.888	2.725.353.524	3.086.544.716	604.082.000	13.819.846.909
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	26.408.803.605	3.157.518.790	4.377.809.164	3.237.478.023	729.959.090	37.911.568.672
Khấu hao trong năm	3.384.961.553	397.389.151	295.125.123	36.223.018	39.750.660	4.153.449.505
Số cuối năm	29.793.765.158	3.554.907.941	4.672.934.287	3.273.701.041	769.709.750	42.065.018.177
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	33.629.772.955	3.557.142.290	1.915.017.535	83.012.147	271.629.510	39.456.574.437
Số cuối năm	46.529.058.342	3.272.353.139	2.614.892.412	46.789.129	231.878.850	52.694.971.872
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 29.568.497.014 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.19a).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Website	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.500.000.000	2.925.040.700	90.000.000	6.515.040.700
Số cuối năm	3.500.000.000	2.925.040.700	90.000.000	6.515.040.700
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	1.639.752.800	36.000.000	1.675.752.800
Khấu hao trong năm	-	165.843.600	18.000.000	183.843.600
Số cuối năm	-	1.805.596.400	54.000.000	1.859.596.400
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	3.500.000.000	1.285.287.900	54.000.000	4.839.287.900
Số cuối năm	3.500.000.000	1.119.444.300	36.000.000	4.655.444.300
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.19a).

11. Bất động sản đầu tư cho thuê

	Tòa nhà văn phòng và kho
Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	153.706.437.926
Số cuối năm	153.706.437.926
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	2.687.730.269
Số cuối năm	2.687.730.269
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	151.018.707.657



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính chỉ có Tòa nhà văn phòng và kho.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào BĐS đầu tư trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	307.114.816	322.648.464	-	-	629.763.280
Xây dựng cơ bản dở dang	88.439.621.060	80.705.163.806	(15.438.346.940)	(153.706.437.926)	-
- Công trình 181 Nguyễn Đình Chiểu	88.439.621.060	79.468.698.407	(14.201.881.541)	(153.706.437.926)	-
- Các công trình khác	-	1.236.465.399	(1.236.465.399)	-	-
Cộng	88.746.735.876	81.027.812.270	(15.438.346.940)	(153.706.437.926)	629.763.280

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	53.027.261	11.396.945
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết – phải trả tiền mua hàng	6.868.357	11.396.945
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital - chi phí lãi vay phải trả	46.158.904	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	254.516.434.257	223.083.822.480
Neo Unicap Co., Ltd.	45.790.328.191	2.302.003.973
Scigen Pte., Ltd.	50.811.541.828	7.093.520.000
Hcp Healthcare Asia Pte., Ltd.	16.339.859.000	22.378.595.203
Kotra Pharma (M) Sdn Bhd	24.494.454.891	45.341.344.875
Các nhà cung cấp khác	117.080.250.347	145.968.358.429
Cộng	254.569.461.518	223.095.219.425

Trong đó, khoản phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 15.317.173.375 VND (số đầu năm là 23.792.624.354 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dược phẩm Thanh An	1.160.009.173	1.839.148.545
Công ty TNHH Dược phẩm Lạc Việt	-	1.842.120.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	-	707.616.000
Các khách hàng khác	1.797.458.281	1.212.714.116
Cộng	2.957.467.454	5.601.598.661



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Giảm khác ⁽ⁱ⁾	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp		Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	593.615.743	-	779.613.142	(957.723.925)	-	415.504.960	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	95.490.554.950	(95.490.554.950)	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	6.875.997.171	(6.875.997.171)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.608.360.588	-	3.223.300.196	(1.760.000.000)	-	3.071.660.784	-
Thuế thu nhập cá nhân	479.710.888	-	2.213.228.965	(2.313.630.224)	-	379.309.629	-
Thuế nhà thầu	43.162.578	-	467.422.993	(464.284.313)	-	46.301.258	-
Tiền thuê đất	-	-	6.273.232.269	(5.332.150.630)	-	941.081.639	-
Thuế môn bài	-	-	7.300.000	(8.300.000)	-	-	1.000.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.360.994.153	-	-	(1.211.638.721)	(2.149.355.432)	-	-
Cộng	6.085.843.950	-	115.330.649.686	(114.414.279.934)	(2.149.355.432)	4.853.858.270	1.000.000

⁽ⁱ⁾ Các khoản miễn tiền chậm nộp của tiền thuê đất phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh (nay là Thuế TP. Hồ Chí Minh) theo các Quyết định số 82/QĐ-CCTTPĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 và 1240/QĐ-CCTQ1 ngày 28 tháng 02 năm 2025 với số tiền lần lượt là 834.976.097 VND và 1.314.379.335 VND.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Bán vật tư y tế, thuốc xuất khẩu : 0%
- Bán vật tư y tế, thuốc trong nước : 5%
- Dịch vụ khác : 08% - 10%

Năm 2025, Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với một số hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.052.928.389	11.202.793.389
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	63.572.589	348.859.734
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(3.607.338.321)
Thu nhập chịu/tính thuế	16.116.500.978	7.944.314.802
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.223.300.196	1.588.862.960



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.124.352.224	244.140.778
Chi phí lãi vay phải trả	314.577.578	403.409.188
Chi phí thưởng phát triển sản phẩm, phát triển thị trường	487.157.131	338.177.024
Các khoản phúc lợi cho nhân viên	1.081.263.472	-
Chi phí hỗ trợ quảng bá sản phẩm phải trả	508.396.599	-
Cộng	<u>3.515.747.004</u>	<u>985.726.990</u>

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm phải trả	148.632.321	173.601.241
Nhận ký quỹ ngắn hạn	3.340.400.800	3.190.479.140
Cổ tức phải trả	141.366.108	102.962.025
Belipharm BVBA - phải trả hộ về hàng nhận ủy thác	41.116.124.874	-
LG Chem Ltd. - phải trả hộ về hàng nhận ủy thác	164.548.588.706	259.335.589.392
Các khoản phải trả hộ về hàng nhận ủy thác của các đơn vị khác	191.234.951.083	217.067.128.349
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	10.594.382.449	1.988.018.618
Cộng	<u>411.124.446.341</u>	<u>481.857.778.765</u>

18b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận đặt cọc cho thuê văn phòng.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Vay

19a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	78.416.462.434	50.123.172.163
Vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	38.341.750.929	23.029.972.917
Vay Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển - Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	13.664.920.087	8.416.402.986
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(iv)	34.086.817.063	14.230.897.952
Vay Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(v)	49.111.181.207	31.568.715.007
Cộng	<u>213.621.131.720</u>	<u>127.369.161.025</u>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với hạn mức tín dụng là 150.000.000.000 VND, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ (lãi suất vay áp dụng trong năm từ 4,80% - 7,00%/năm), thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số khoản tiền gửi có kỳ hạn, quyền đòi nợ luân chuyển, hàng tồn kho luân chuyển, tài sản cố định của Công ty (xem thuyết minh số V.2, V.3, V.7, V.9 và V.10).
- (ii) Khoản vay tín chấp Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 VND, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ (lãi suất áp dụng trong năm từ 5,80% - 6,30%/năm), thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 06 tháng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển - Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 VND, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ (lãi suất vay áp dụng trong năm từ 6,10% - 6,90%/năm), thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn, quyền đòi nợ luân chuyển, hàng tồn kho luân chuyển tân được của Công ty (xem thuyết minh số V.2, V.3 và V.7).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với hạn mức tín dụng ngắn hạn là 120.000.000.000 VND, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ (lãi suất vay áp dụng trong năm từ 4,80% - 7,30%/năm), thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản tiền gửi có kỳ hạn và quyền đòi nợ luân chuyển (xem thuyết minh số V.2 và V.3).
- (v) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với hạn mức tín dụng là 75.000.000.000 VND, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ (lãi suất vay áp dụng trong năm từ 4,80% - 5,80%/năm), thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 150 ngày. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty (xem thuyết minh số V.2).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Năm nay				
Vay ngắn hạn ngân hàng	127.369.161.025	771.969.361.442	(685.717.390.747)	213.621.131.720
Cộng	127.369.161.025	771.969.361.442	(685.717.390.747)	213.621.131.720
Năm trước				
Vay ngắn hạn ngân hàng	172.805.356.071	879.943.148.156	(925.379.343.202)	127.369.161.025
Vay ngắn hạn cá nhân	2.000.000.000	-	(2.000.000.000)	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	305.423.237	-	(305.423.237)	-
Cộng	175.110.779.308	879.943.148.156	(927.684.766.439)	127.369.161.025

19b. Vay dài hạn

Khoản vay dài hạn Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital (là bên liên quan) để tài trợ Dự án Cao ốc văn phòng và nhà kho tại 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh với hạn mức cho vay là 71.940.000.000 VND, lãi suất quy định từng thời điểm, thời hạn của hợp đồng vay là 144 tháng (từ ngày 18 tháng 10 năm 2023 đến ngày 17 tháng 10 năm 2035), thời hạn thanh toán các khoản vay là từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 17 tháng 10 năm 2035.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	27.644.836.994
Số tiền vay phát sinh trong năm	31.200.000.000	11.626.965.204
Số tiền vay đã trả trong năm	-	(39.271.802.198)
Số cuối năm	31.200.000.000	-

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	30.800.000.000	-	8.176.624.323	38.976.624.323
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thu bằng tiền	64.680.000.000	64.157.200.000	-	128.837.200.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	9.613.930.429	9.613.930.429
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(1.546.776.000)	(1.546.776.000)
Điều chỉnh thuế phải nộp theo Quyết định số 336/QĐ-CT của Thuế TP. Hồ Chí Minh ngày 18 tháng 7 năm 2024	-	-	3.795.631.555	3.795.631.555
Số dư cuối năm trước	95.480.000.000	64.157.200.000	20.039.410.307	179.676.610.307
Số dư đầu năm nay	95.480.000.000	64.157.200.000	20.039.410.307	179.676.610.307
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	12.829.628.193	12.829.628.193
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(1.909.600.000)	(1.909.600.000)
Số dư cuối năm nay	95.480.000.000	64.157.200.000	30.959.438.500	190.596.638.500



366.
VGT
PH
H
T
NH P
CHÍ M
H
49815
GTY TN
ÁN VÀ T
& C
A - TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group)	60.506.330.000	23.669.770.000
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	27.689.200.000	27.689.200.000
Các cổ đông khác	7.284.470.000	44.121.030.000
Cộng	<u>95.480.000.000</u>	<u>95.480.000.000</u>

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.548.000	9.548.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.548.000	9.548.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.548.000	9.548.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.548.000	9.548.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.548.000	9.548.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2025/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 6 năm 2025 với tỷ lệ chi trả cổ tức là 2%/cổ phiếu (1 cổ phiếu nhận được 200 VND).

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

21a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	7.240.183.355	6.839.895.181
Trên 01 năm đến 05 năm	28.960.733.420	27.359.580.724
Trên 05 năm	108.602.750.325	109.438.322.896
Cộng	<u>144.803.667.100</u>	<u>143.637.798.801</u>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê đất của Công ty tại địa chỉ:

- Số 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh;
- Số 76 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh;
- Số 24 đường 17, phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh.



180-
Y
N
KHẨ
HỒ
INH
CH
C.T.T.
H
V
V
HỒ CHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21b. Tài sản nhận giữ hộ

Công ty nhận giữ hộ thuốc cho các đơn vị khác, chi tiết như sau:

Mặt hàng	Số lượng	Quy cách
15 Days chai/30 viên	Chai	780
15 Days, chai/60 viên , Thùng/120 chai	Chai	1.200
A + Nutrition 35 Billion chai/60 viên	Chai	840
A + Nutrition Men'S, chai/60 viên	Chai	539
A+ Cysderm chai/60 viên	Chai	3.476
A+ Nutrition Cordyceps Deer chai/90 viên	Chai	3.076
A+ Nutrition Eye Health chai/60 viên	Chai	1.206
A+ Nutrition Gingseng chai/60 viên	Chai	2.144
A+ Nutrition Men'S Enhancement chai/ 60 viên	Chai	1.440
A+ Nutrition Sunsafe chai/60 viên	Chai	768
Air-X 120 (Hộp 10 vỉ x 10 viên)	Hộp	35.640
Air-X SF (Hộp 10 vỉ x 10 viên)	Hộp	13.034
Altronel	Viên	432.900
Aluminium Seal (13mm, 13-10 LQ Silver) (nắp nhôm)	Cái	300.000
Aluminium Seal (20mm, 20-10 GLD LQ) (nắp nhôm)	Cái	203.000
Aluminium Seal (20mm, 20-10 GRN LQ) (nắp nhôm)	Cái	406.000
Apilqo	Viên	75.540
Betahema	Hộp	95.160
Bisocar 2.5 (Hộp 10 vỉ x 10 viên)	Hộp	9.675
Biviantac New Melon Taste (Biviantac mới vị dưa gang) hộp/30 gói	Hộp	31.547
Bloci	Hộp	7.468
Blueye eye drop (Hộp 1 lọ 15ml)	Hộp	49.680
Bộ phụ kiện dùng trong xét nghiệm sàng lọc sơ sinh (đĩa đáy bằng, Neonatal Accessories)	Đĩa	240
Bộ phụ kiện dùng trong xét nghiệm sàng lọc sơ sinh (đĩa đáy chữ U, Neonatal Accessories)	KIT	300
Bộ xét nghiệm định lượng 17OH-P (17-Alpha-Hydroxyprogesterone, ELIZEN Neonatal 17OH-P Screening, Kit/192)	KIT	5
Bộ xét nghiệm định lượng enzyme G-6-PD (Glucose-6-phosphate dehydrogenase, Neonatal G-6-PD Screening Assay, Kit/480)	Bộ	8
Bộ xét nghiệm định lượng galactose toàn phần (galactose và galactose-1-phosphate) (Neonatal Total Galactose Screening Assay, Kit/ 288)	Hộp	3
Bộ xét nghiệm định lượng phenylalanine (Neonatal PKU Screening Assay, Kit/288)	Hộp	3
Bộ xét nghiệm định lượng TSH (Neonatal TSH Screening ELISA, Kit/192)	Hộp	5
Bone Plus chai/60 viên	Chai	959
Bone Plus Usa chai/60 viên	Chai	1.079
Bột đúc khung (Acuavest 20 kg)	Hộp	158
Bột đúc sứ (Ceramvest Hi - Speed 12 kg)	Hộp	210
Briozcal Tablet, H3V10	Hộp	19.339
C1474 6422GS 6 TP3: 20 MM Grey Chlorobutyl Rubber Stopper	Cái	5.400
C1503 6720GC 6 GV3 13 MM Grey Single Slotted Bromobutyl Rubber Stopper RTU	Cái	3.000
C1503 6720GC 6 TP3: 13 MM Grey Single Slotted Bromobutyl Rubber Stopper	Cái	12.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Mặt hàng</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Quy cách</u>
C1594 6720GC 6 TP3: 32 MM Grey Bromobutyl Rubber Stopper	Cái	4.500
C5422 6422GS 6 TP3: 13 MM Grey Chlorobutyl Rubber Stopper	Cái	36.000
C5422 6720GC 6 TP3: 13 MM Grey Bromobutyl Rubber Stopper	Cái	18.000
Caltor -20	Hộp	22.860
Catfendone	Viên	3.420
Chemacin	Hộp	10.835
Cledigis	Viên	161.790
Clopiqip (Hộp 3 vỉ x 10 viên)	Hộp	13.063
Croscarmellose Sodium (Disolcel) (Tá dược)	Kg	4.100
Diacerein/Norma	Hộp	20.012
Drensa Injection 50mg/ml	Hộp	5.137
Dung dịch tiêm Milgamma N - Hộp/ 5 ống x 2ml	Hộp	17.920
E-Cox 60	Hộp	50.930
Enlapylac 5	Hộp	8.640
Era Gel (Tá dược)	Kg	11.050
Era Pac (Tá dược)	Kg	3.320
Era Tab (Tá dược)	Kg	9.160
Esofar 40	Hộp	6.400
Ethocel (TM) Standard 14 Premium (Tá dược)	Kg	50
Fleet Enema ((19g+7g)/118ml ,133ml)	Chai	96.000
Flex Glucosamin chai/60 viên	Chai	317
Flip Off Seal (13mm, 13 FO LQ 1280 Royal Blue) (nắp nhôm)	Cái	144.000
Flip Off Seal (13mm, 13 FO LQ 3768 Green) (nắp nhôm)	Cái	192.000
Flip Off Seal (13mm, 13 FO LQ 3779 Light Blue) (nắp nhôm)	Cái	444.000
Follitrope Prefilled Syringe 150IU	Hộp	11.000
Follitrope Prefilled Syringe 225IU	Hộp	53.730
Follitrope Prefilled Syringe 300IU	Hộp	78.101
Follitrope Prefilled Syringe 75IU	Hộp	53.600
Furosemidum Polpharma	Hộp	3.480
Geen Living Spirulina chai/60 viên	Chai	3.185
Giấy thấm máu gót chân (903 Filter Paper)	Tờ	300
Glamour Slim chai/60 viên	Chai	984
Glass Ampoule (2ml Amber) (Ống đựng thuốc tiêm)	Cái	252.960
Glutathione Injection Taiyu, hộp 10 lọ	Hộp	7.770
Good Choice Cordyceps 60 viên, thùng/120 chai	Chai	289
Green Living Vein Care chai/60 viên	Chai	1.698
Growpone 10%	Hộp	83.029
Hanvidon (Hộp 1 lọ x 10ml)	Hộp	68.500
Hạt vi cầu nút (tắc) mạch chọn lọc (Callispheres size 100-300)	Lọ	85
Hạt vi cầu nút (tắc) mạch chọn lọc (Callispheres size 300-500)	Lọ	25
Healthy Life Calcium, chai/60 viên	Chai	2.107
Healthy Life Celery Gout chai/60 viên	Chai	2.804
Healthy Life Celery, T/60	Chai	1.328
Healthy Life Prostate chai/30 viên	Chai	1.800
Healthy Life Sleep Aid chai/30 viên	Chai	259
Healthy Life Vein Care chai/60 viên	Chai	3.899
Hexicof	Hộp	182.689

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Mặt hàng</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Quy cách</u>
HL Fish Oil - 1 chai 100 viên	Chai	5.596
Hydromellose (Metolose 90SH-100000SR) (Tá dược)	Kg	40
Hydromellose (Metolose 90SH-15000) (Tá dược)	Kg	1.800
Hydromellose (Metolose 90SH-15000SR) (Tá dược)	Kg	4.020
Hydromellose (Metolose 90SH-4000SR) (Tá dược)	Kg	520
Hydromellose Phthalate (HP55) (Tá dược)	Kg	350
Hydroxypropyl Methylcellulose (Pharmacoat 606) (Tá dược)	Kg	900
Hydroxypropyl Methylcellulose (Pharmacoat 615) (Tá dược)	Kg	500
Iopamiro (300/50)	Hộp	12.453
Iopamiro (370/50)	Hộp	503
Itamekacin	Hộp	12.432
IVF-C Injection 5000IU	Hộp	23.586
IVF-M Injection 75IU	Hộp	16.370
Joint Care chai/60 viên	Chai	1.264
Kefentech (Hộp 20 gói x 7 miếng)	Gói	120.000
Kim vô trùng sử dụng 1 lần (Insupen 33G x 4mm)	Cái	12.000
Klavunamox 400/57mg	Hộp	14.983
Lignospan Standard (hộp 5 vi x 10 ống 1,8ml)	Hộp	38.126
Linita Tablet	Hộp	23.025
LNC 10 Tablet	Hộp	26.051
LNC 5 Tablet	Hộp	23.646
Low Substituted Hydroxypropyl Cellulose (L-HPC LH-11) (Tá dược)	Kg	2.050
Lumianto	Viên	59.430
Medovent 30 mg	Hộp	25.048
Microcrystalline Cellulose & Carboxymethyl Cellulose Sodium (NEOCEL NEO-C11) (Tá dược)	Kg	100
Microcrystalline Cellulose & Carboxymethyl Cellulose Sodium (NEOCEL NEO-C91) (Tá dược)	Kg	575
Microcrystalline Cellulose (Accel 101) (Tá dược)	Kg	2.700
Microcrystalline Cellulose (Accel 102) (Tá dược)	Kg	1.000
Microcrystalline Cellulose (Comprecel M101) (Tá dược)	Kg	23.400
Microcrystalline Cellulose (Comprecel M102) (Tá dược)	Kg	33.660
Microcrystalline Cellulose (Comprecel M112) (Tá dược)	Kg	12.525
Microcrystalline Cellulose (Comprecel M200) (Tá dược)	Kg	325
Momex Nasal Spray	Chai	2.700
Moulded Vial (100ml, Amber, Code: 411001) (Lọ thủy tinh)	Cái	28.350
Moulded Vial (100ml, Clear, Code: 111001) (Lọ thủy tinh)	Cái	29.673
Moulded Vial (10ml, Clear Type II, Code: 110101) (Lọ thủy tinh)	Cái	50.688
Moulded Vial (10ml, Clear) (Lọ thủy tinh)	Cái	47.952
Moulded Vial (20ml, Amber, Code: 410201) (Lọ thủy tinh)	Cái	54.720
Moulded Vial (20ml, Clear, Code: 110201) (Lọ thủy tinh)	Cái	86.240
Moulded Vial (50ml, Amber, Code: 410501) (Lọ thủy tinh)	Cái	1.008
Moulded Vial (50ml, Clear) (Lọ thủy tinh)	Cái	6.048
Multihance	Lọ	3.197
Nadecin 10mg (Hộp 3 vi x 10 viên)	Hộp	29.488
Nefolin 30mg	Hộp	31.120
Nguyên liệu Amlodipine Besilate	Kg	163



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Mặt hàng</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Quy cách</u>
Nguyên liệu Baclofen	Kg	25
Nguyên liệu Lactopress® Granulated	Kg	6.800
Nguyên liệu Lactose HMS Impalpable	Kg	332.965
Nguyên liệu Pharmatose 200M	Kg	43.491
Nguyên liệu Pharmatose 80M	Kg	4.225
Nguyên liệu Primellose	Kg	14.350
Nguyên liệu Primojel	Kg	16.645
Nguyên liệu Supertab 11SD	Kg	8.040
Nguyên liệu Supertab 11SD, Spray (NZ)	Kg	9.300
Nguyên liệu Supertab 14SD	Kg	40
Nguyên liệu Supertab 21AN (Anhydrous Lactose)	Kg	587
Nguyên liệu Supertab 24AN (Lactose Anhydrous)	Kg	32
Nguyên liệu Sentry Polyox WSR 303 Leo NF	Kg	18
Nguyên liệu dược/Rivaroxaban	Kg	30
Nguyên liệu Sản xuất thuốc/Protanal LFR5/60	Kg	1.022
Nguyên liệu Glibenclamide Micronized EP	Kg	150
Nguyên liệu Methocel™ K100 Premium LV	Kg	925
Nguyên liệu Methocel™ K100M Premium CR	Kg	325
Nguyên liệu PharSQ Coarse A150	Kg	2.544
Nguyên liệu Ac-Di-Sol SD-711 NF	Kg	1.050
Nguyên liệu Alubra® Pg-100 Sodium Stearyl Fumarate	Kg	225
Nguyên liệu Alubra® PG-100 Sodium Stearyl Fumarate thùng/1 kg	Kg	47
Nguyên liệu Aluminium Phosphate Gel B210	Kg	11.960
Nguyên liệu Avicel CI-611 NF	Kg	160
Nguyên liệu Avicel PH-102	Kg	498
Nguyên liệu Avicel SMCC 90	Kg	4.140
Nguyên liệu Avicel® PH-105	Kg	100
Nguyên liệu Bosentan Monohydrat	Kg	30
Nguyên liệu Carbopol 974P NF Polymer	Kg	41
Nguyên liệu Carbopol 980 NF Polymer	Kg	40
Nguyên liệu Di-cafos D14	Kg	22
Nguyên liệu Dried Aluminum Hydroxide A222	Kg	20
Nguyên liệu Ethocel™ Standard 10 Premium	Kg	25
Nguyên liệu Ethocel™ Standard 100 FP Premium	Kg	50
Nguyên liệu FMC SD600 Croscarmellose Sodium	Kg	7.780
Nguyên liệu Hydrochlorothiazide	Kg	25
Nguyên liệu Lactopress® Anhydrous 250	Kg	25
Nguyên liệu Lipocal	Kg	58
Nguyên liệu Magnesium Hydroxide Paste D611	Kg	3.380
Nguyên liệu Magnesium Hydroxide Powder D220	Kg	17
Nguyên liệu Methocel™ E15 Premium LV	Kg	275
Nguyên liệu Methocel™ E5 Premium LV	Kg	150
Nguyên liệu Methocel™ E50 Premium LV	Kg	550
Nguyên liệu Methocel™ E6 Premium LV	Kg	75
Nguyên liệu Methocel™ K100 Premium LV CR	Kg	1.075
Nguyên liệu Methocel™ K100M Premium	Kg	19.850
Nguyên liệu Methocel™ K15M Premium	Kg	2.300



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Mặt hàng</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Quy cách</u>
Nguyên liệu Methocel™ K15M Premium CR	Kg	400
Nguyên liệu Methocel™ K4M Premium	Kg	975
Nguyên liệu Methocel™ K4M Premium CR	Kg	14.850
Nguyên liệu Pharmatose 450M	Kg	20
Nguyên liệu PharSQ Base DS 30	Kg	250
Nguyên liệu PharSQ Base MS 41	Kg	50
Nguyên liệu PharSQ Coarse A 60	Kg	4.575
Nguyên liệu PharSQ Coarse D 160 (Dicalcium Phosphate Dihydrate)	Kg	50
Nguyên liệu Sildenafil Citrate	Kg	50
Nguyên liệu Supertab® 30GR (Granulated Lactose Monohydrate)	Kg	40
Nguyên liệu Viscarin® Gp 209 NF	Kg	75
Nước điện giải (Policrom 5000 ml)	Thùng	60
Nước làm cứng khuôn răng (Technodur 5000 ml)	Thùng	10
Nước pha bột đúc (Expansor B 5000 ml)	Thùng	10
Nutrition Labs 35 Billion chai/60 viên USA	Chai	1.116
Olanz-10 (Hộp 3 vỉ x 10 viên)	Hộp	43.122
Olavex 5 - hộp 3 vỉ x 10 viên	Hộp	95.090
Oxytocin injection BP 10 units	Ống	10.000
Pantium-40	Hộp	28.789
Perfect White chai/60 viên	Chai	1.167
Phamzopic 7.5mg	Chai	16.272
Po Nutrition chai/60 viên	Chai	1.509
Pretension Plus 80/12.5mg	Hộp	8.831
Rosiduc (Hộp 3 vỉ x 10 viên)	Hộp	9.600
Rosucor 20	Hộp	12.688
Rubber Stopper (20mm, Art.1071 4420/45 Light Grey EPP RS Sil.A) (Nút cao su)	Cái	1.306.500
Rubber Stopper (20mm, Art.1071 4420/45 Light Grey Sil. Standard) (nút cao su)	Cái	819.000
Rubber Stopper (20mm, Code: 20-A-03) (nút cao su)	Cái	300.000
Salic Ointment	Tuýp	19.356
Scandonest 3% Plain	Hộp	2.200
Scilin M30 (30/70)	Ống	4.000
Septanest with Adrenaline 1/100.000 (Hộp 50 ống x 1,7ml)	Hộp	9.510
Septoject 27G / 35MM - H/100Pcs	Hộp	500
Siukomin Injection	Hộp	4.620
Sizoca-10 (Hộp 3 vỉ x 10 viên)	Hộp	8.160
Sizoca-5 (Hộp 3 vỉ x 10 viên)	Hộp	38.280
Sodium Starch Glycolate (DST) (Tá dược)	Kg	25.700
Stalanza (Hộp 3 vỉ x 10 viên)	Hộp	41.780
Stal-sert 50 (Hộp 3 vỉ x 10 viên)	Hộp	27.645
Stopper-C1419-6722GS-6-TP3-F1A-NS	Cái	2.373.895
Stopper-C1503-6720GC-6-TP3-F1A-NS	Cái	368.301
Surravo	Viên	7.560
Tá dược/PharSQ Base DS 49 (Disodium Hydrogen Phosphate Dodecahydrate)	Kg	25
Thạch agar sao mẫu răng (Technojel 6 kg)	Hộp	60



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Mặt hàng</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Quy cách</u>
Thạch cao cứng (Durguix 25 kg Blue)	Bao	90
Thạch cao cứng (Durguix 25 kg Yellow)	Bao	380
Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Bio - Quinone Q10 Gold 100mg	Hộp	5.682
Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Bio-Magnesium®	Hộp	6.146
Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Bio-Omega 7™	Hộp	6.974
Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Bio-Selenium + Zinc	Hộp	5.108
Thực phẩm bảo vệ sức khỏe D-Pearls	Hộp	1.785
Tobadexa (Hộp 1 lọ x 5ml)	Hộp	111.680
Tongkat Ali Manup Zinc 55MG chai 60 viên	Chai	340
Tubular Vial (15ml, TA, Type I, Clear Finish 20mm, Code: 610151) (Lọ thủy tinh)	Cái	150.528
Túi giữ nhiệt	Cái	588
Utralene-100 (Hộp 10 vi x 10 viên)	Hộp	14.348
Valparin -200 Alkalets	Hộp	15.311
Vật liệu lấy mẫu răng Plastalgin Normal 454 gram (Bột lấy dấu Plastalgin)	Gói	12.300
Venus Breast Care chai/60 viên	Chai	170
Viên nén: Naxxid Tablets	Hộp	16.310
Vik 1 Inj.	Hộp	24.123
Wellness Nutrition Cordyceps chai/90 viên	Chai	5.220
Xeomin	Hộp	2.016
Zafular	Hộp	76.200

21c. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	174,98	179,12
Euro (EUR)	1,52	1,52
Dollar Úc (AUD)	100,00	100,00

21d. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Hoài Khanh	587.734.195	587.734.195
Các đối tượng khác	2.426.849.089	2.426.849.089
Cộng	3.014.583.284	3.014.583.284

Các khoản nợ này được xử lý xóa sổ do không có khả năng thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	893.441.468.561	664.941.103.842
Doanh thu cung cấp dịch vụ	34.688.719.545	33.836.509.082
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư ⁽ⁱ⁾	2.164.999.884	-
Cộng	930.295.187.990	698.777.612.924

(i) Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	2.164.999.884	-
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	2.687.730.269	-
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	(522.730.385)	-

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng hóa cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi nhánh Resantis Việt Nam - Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	118.800.000	5.875.000
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	1.636.217.588	-
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	725.714.286	-
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton	-	3.026.971
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	-	123.333.333
Công ty Cổ phần US Pharma USA	-	238.380.480

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	13.182.824.231	4.713.605.299
Giảm giá hàng bán	435.647.396	513.140.517
Cộng	13.618.471.627	5.226.745.816

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	2.687.730.269	-
Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ	801.985.599.406	602.907.793.505
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	7.912.476.169	2.511.587.607
Cộng	812.585.805.844	605.419.381.112



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	1.778.474.712	1.617.231.845
Lãi cho vay	6.971.729.091	6.054.164.388
Lãi hỗ trợ vốn	2.643.928.988	1.235.197.140
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	39.050.601.397	46.858.023.066
Cộng	<u>50.444.734.188</u>	<u>55.764.616.439</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	11.016.197.636	10.205.259.023
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	33.019.312.272	40.670.443.065
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.104.481	140.063.044
Chiết khấu thanh toán cho người mua	6.330.321	-
Cộng	<u>44.042.944.710</u>	<u>51.015.765.132</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	29.268.464.884	23.941.703.188
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	685.989.319	821.384.280
Chi phí khấu hao tài sản cố định	402.624.982	277.529.522
Chi phí quảng bá sản phẩm	8.269.878.992	7.529.822.193
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.802.273.956	9.933.999.036
Các chi phí khác	1.437.690.326	3.099.142.295
Cộng	<u>57.866.922.459</u>	<u>45.603.580.514</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.908.319.767	11.320.572.082
Chi phí vật liệu quản lý	22.618.306	52.740.162
Chi phí đồ dùng văn phòng	286.218.814	230.576.001
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.934.668.123	3.882.062.900
Thuế, phí và lệ phí	6.310.442.270	4.914.156.164
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	5.593.246.061	6.504.281.490
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.891.674.500	6.326.765.349
Chi phí bằng tiền khác	959.045.282	4.112.470.637
Cộng	<u>40.906.233.123</u>	<u>37.343.624.785</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ việc được miễn giảm tiền chậm nộp thuế	2.149.355.432	-
Thu nhập từ việc xử lý các khoản nợ phải trả	1.756.750.425	82.350.425
Thu nhập từ việc xử lý các khoản nợ	138.943	1.543.725
Thu nhập từ việc hỗ trợ của nhà cung cấp	402.272.260	1.893.840.424
Thu nhập khác	149.013.446	2.003.759
Cộng	<u>4.457.530.506</u>	<u>1.979.738.333</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



3023
CÔNG
CƠ
T NH
Y
GHÁP
HỒ C
PHỐ
0300
CÔNG
ÊM T
V HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	18.000.000	93.997.600
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	394.161.500
Phạt chậm nộp	-	73.917.490
Phạt vi phạm hành chính	-	145.750.000
Chi phí khác	106.146.532	2.250.358
Cộng	<u>124.146.532</u>	<u>710.076.948</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.829.628.193	9.613.930.429
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	12.829.628.193	9.613.930.429
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.548.000	6.579.082
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.344</u>	<u>1.461</u>

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	994.826.439	1.104.700.443
Chi phí nhân công	42.176.784.651	35.262.275.270
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.025.023.374	4.159.592.422
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.963.827.448	23.790.586.578
Chi phí khác	14.300.423.939	18.630.050.586
Cộng	<u>101.460.885.851</u>	<u>82.947.205.299</u>



166
G T
PH
IAP
TẾ
H F
HÍ M
H
149815
G TY TN
ÁN VÀ T
& C
1 - TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ông Huỳnh Công Triết – Thành viên Ban kiểm soát		
Chia cổ tức	452.000	301.320
Chi trả cổ tức	452.000	301.320
Ban Tổng Giám đốc		
Tạm ứng	16.787.173.155	14.419.741.543
Thu hồi khoản tạm ứng	19.654.713.555	14.419.741.543

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	82.500.000	90.000.000
Ông Nguyễn Khánh Linh	45.000.000	45.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	-	-
Ông Trần Đức Thắng (bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024)	37.500.000	-
Ông Lê Văn Thiện (miễn nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2024)	-	40.000.000
Ban kiểm soát	40.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Giang	20.000.000	20.000.000
Bà Trần Bảo Ngọc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025)	-	-
Bà Đoàn Thị Thu Sương (bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025)	-	-
Ông Huỳnh Công Triết (miễn nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025)	10.000.000	10.000.000
Bà Trương Thị Hồng Nhạn (miễn nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2025)	10.000.000	10.000.000



480
Y
.N
KHẢ
HỒ
MINH
CH
C.T.T.N
H
VĂN
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ban Tổng Giám đốc	5.089.536.368	3.027.864.667
Ông Phan Minh Trung	2.347.151.589	1.763.906.522
Bà Trần Thị Nhân	1.540.511.924	1.263.958.145
Bà Tô Thị Lệ Thu	1.201.872.855	-
Cộng	5.212.036.368	3.157.864.667

1b. **Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group)

Công ty mẹ

Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

Cổ đông nắm giữ 29,00% vốn điều lệ

Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital

Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết

Công ty con của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital

Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton

Công ty con của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

Công ty con của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital

Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3

Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings

Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean

Công ty con của Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3

Công ty Cổ phần May da Sài Gòn 3

Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công

Công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân

Trưởng Ban kiểm soát của Công ty là Thành viên Hội đồng quản trị của công ty này

Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ

(không còn là bên liên quan từ ngày 10 tháng 4 năm 2025 do Thành viên Ban kiểm soát đã miễn nhiệm)

Thành viên Ban kiểm soát của Công ty là Trưởng Ban kiểm soát của công ty này

Công ty Cổ phần Dược phẩm USPHARMA

(không còn là bên liên quan từ ngày 10 tháng 4 năm 2025 do Thành viên Ban kiểm soát đã miễn nhiệm)

Thành viên Ban kiểm soát của Công ty là Trưởng Ban kiểm soát của công ty này

Công ty TNHH Robinson Pharma

(không còn là bên liên quan từ ngày 10 tháng 4 năm 2025 do Thành viên Ban kiểm soát đã miễn nhiệm)

Thành viên Ban kiểm soát của Công ty là Kế toán trưởng của công ty này

Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế

Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là Thành viên Ban kiểm soát của công ty này

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Kim Cương

Trưởng ban Kiểm soát của Công ty là Tổng Giám đốc của công ty này

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết		
Mua hàng hóa	29.431.914	172.160.723
Thanh toán tiền mua hàng	35.432.098	213.872.884
Thu tiền bán hàng	762.000.000	180.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital		
Vay	31.200.000.000	11.626.965.204
Trả nợ vay	-	11.626.965.204
Chi phí lãi vay	1.890.193.150	1.597.223.876
Trả lãi vay	1.844.034.246	-
Nhận góp vốn	-	25.655.280.000
Công ty TNHH Dược Sài Gòn		
Mua hàng	-	1.470.715.200
Thu tiền bán hàng	607.513.608	-
Chia cổ tức	553.784.000	448.565.040
Chi trả cổ tức	553.784.000	448.565.040
Nhận góp vốn	-	37.514.400.000
Chi nhánh Resantis Việt Nam - Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn		
Thu tiền bán hàng	96.028.000	6.168.750
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công		
Nhận góp vốn	-	6.413.440.000
Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings		
Chia cổ tức	1.502.868.800	383.450.274
Chi trả cổ tức	1.502.868.800	383.450.274

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.13 và V.19b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Năm 2025 hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là cung cấp dược phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế (chiếm trên 95% tổng doanh thu) tại Việt Nam. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý trong Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện đã được trình bày tại thuyết minh số V.5, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Thị Thúy Hằng
Người lập



Từ Quang Nhật
Kế toán trưởng



Phan Minh Trung
Tổng Giám đốc

